

Số: TVHN-330 /DBQG

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2024

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

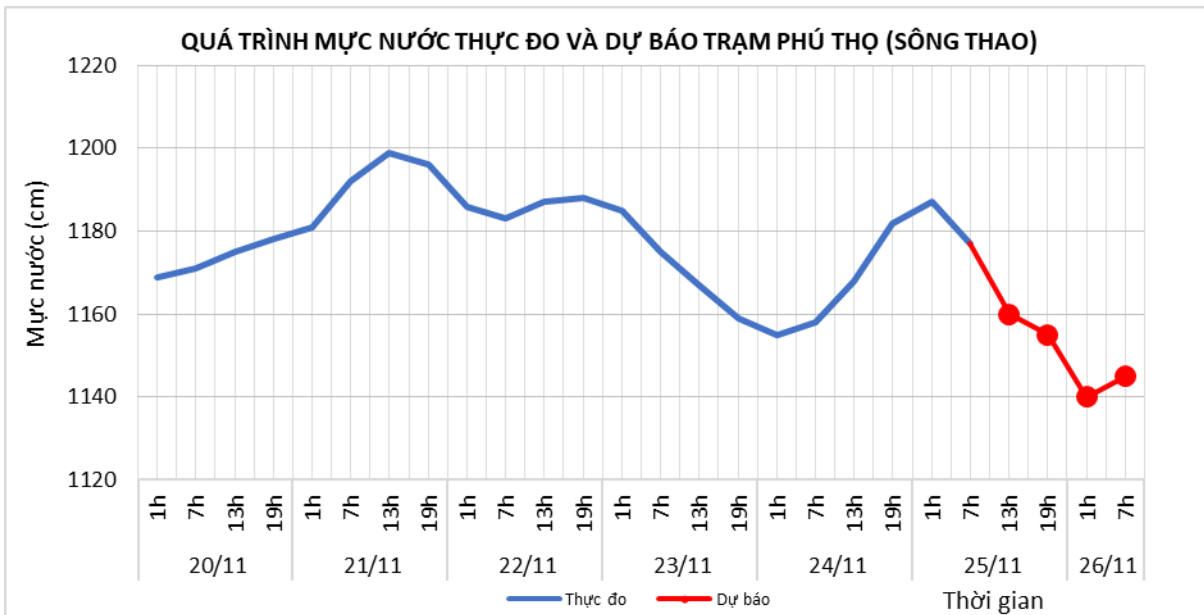
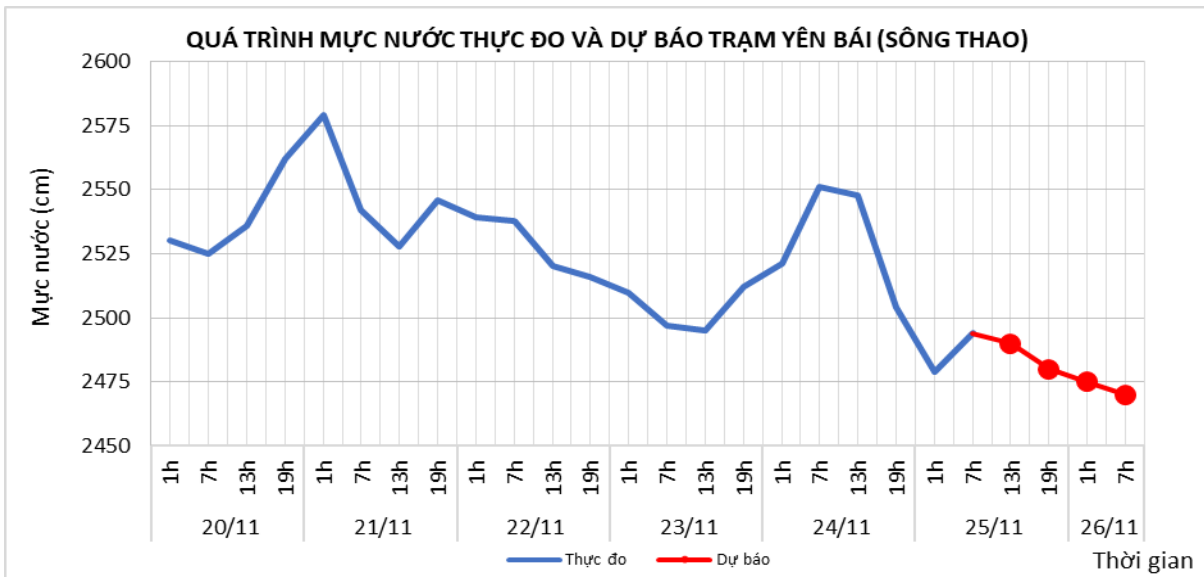
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái và Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



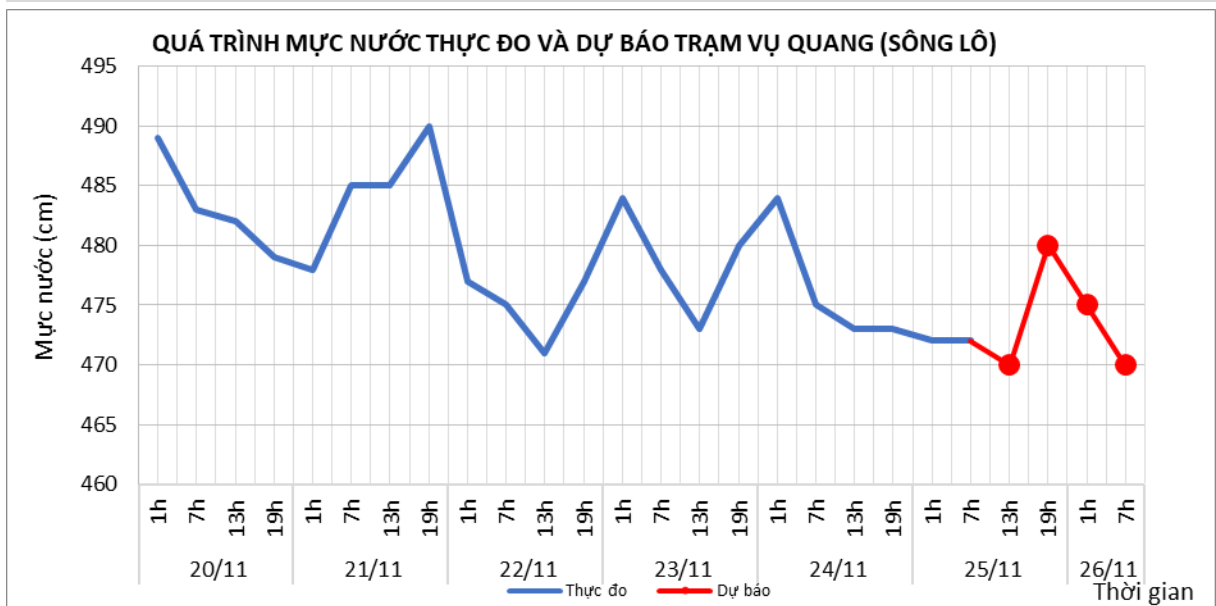
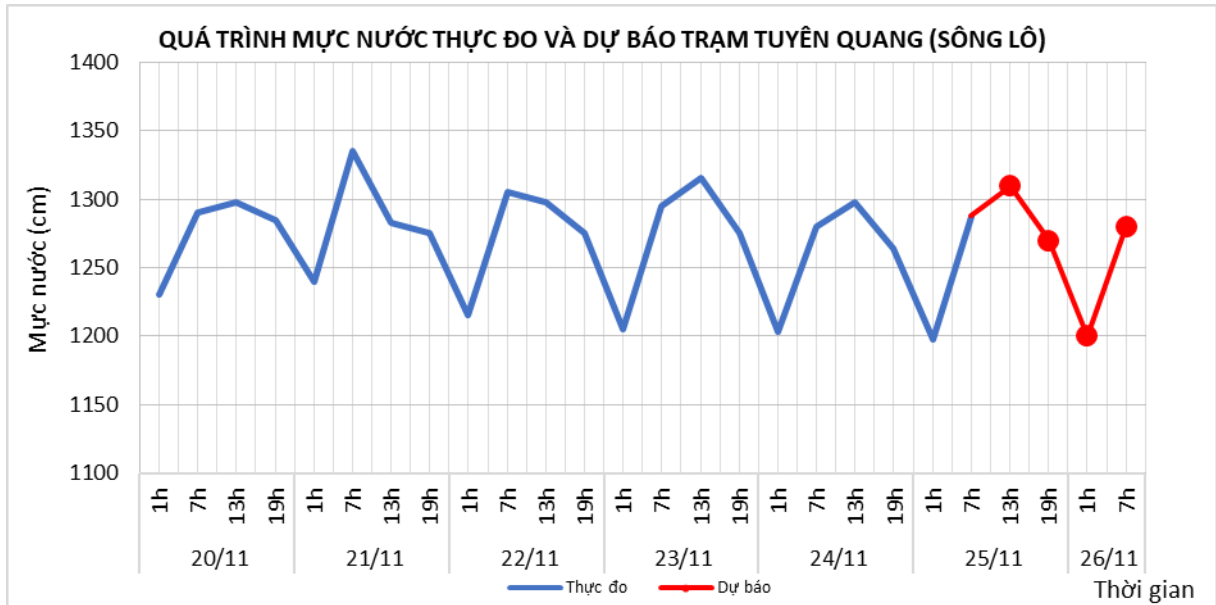
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết các hồ tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm theo điều tiết các hồ tuyến trên.



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

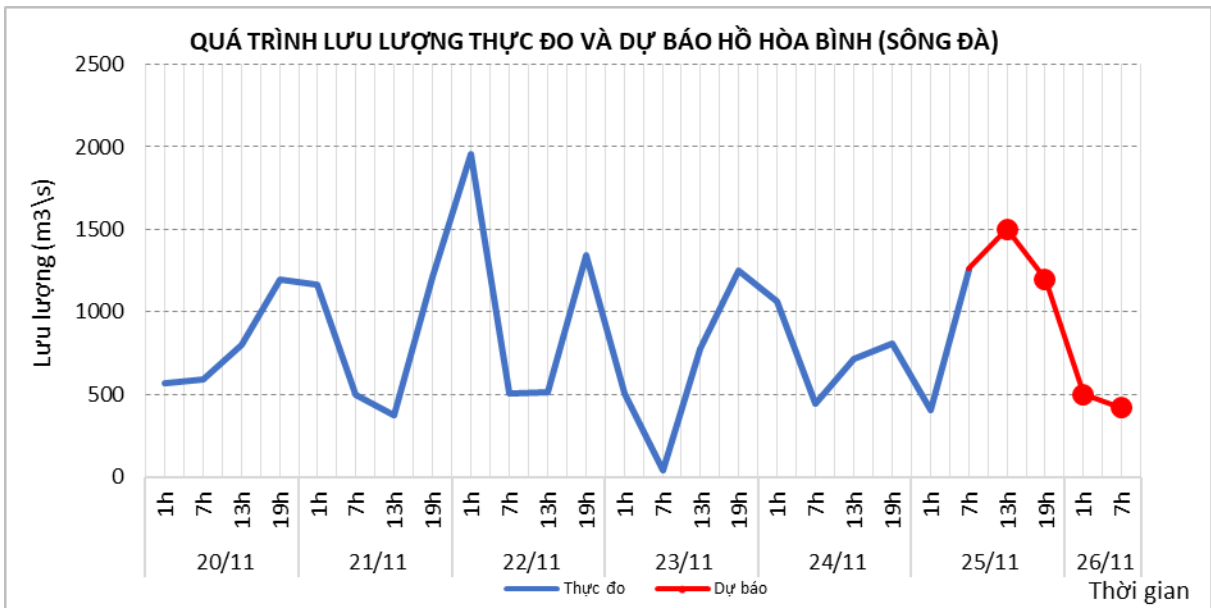
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình sẽ dao động theo chế độ điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.



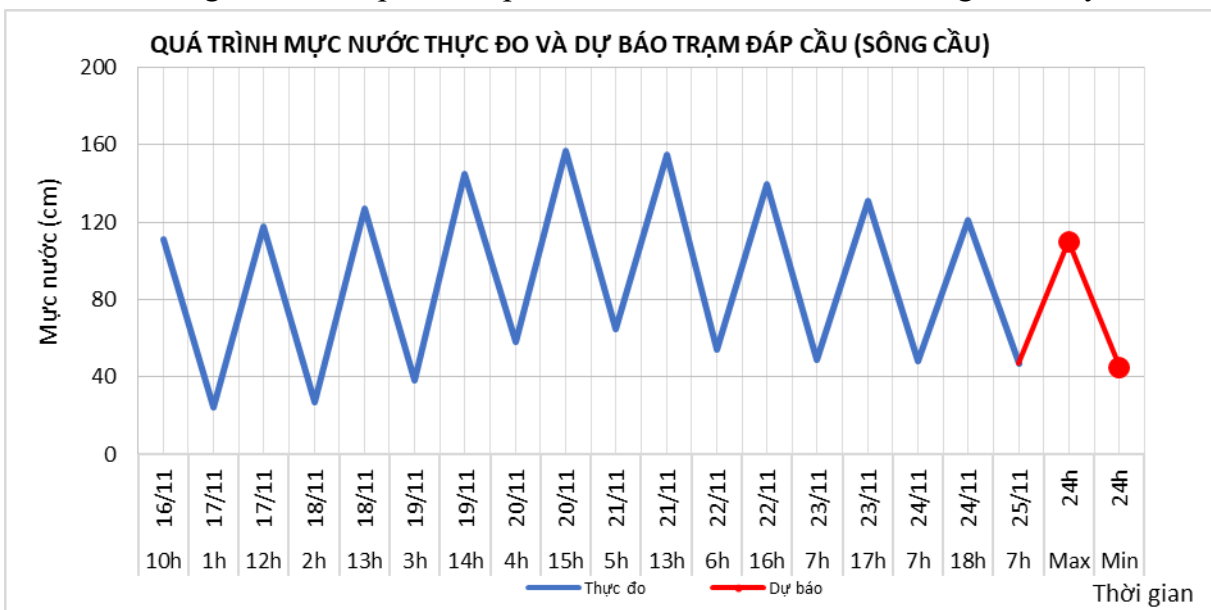
2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu đang biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



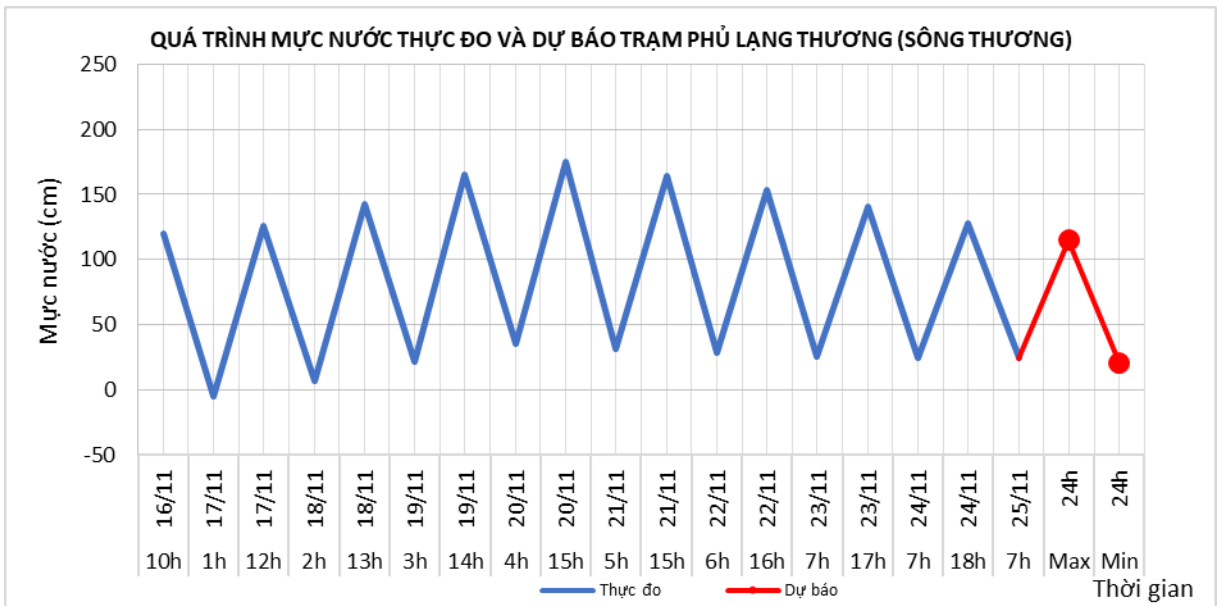
2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



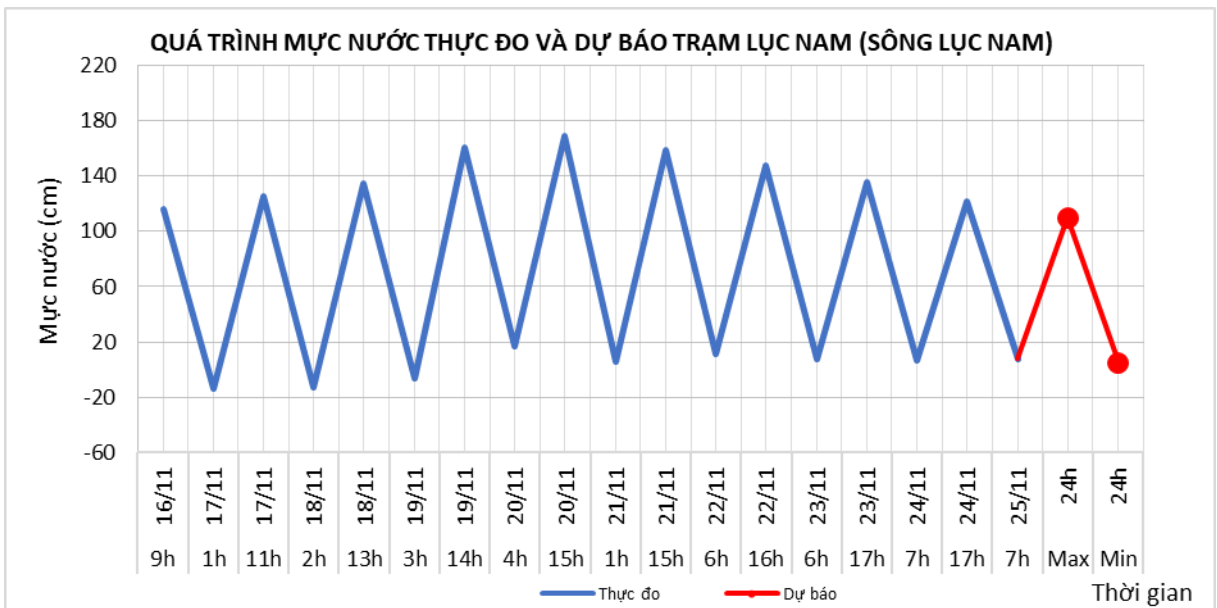
2.4. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



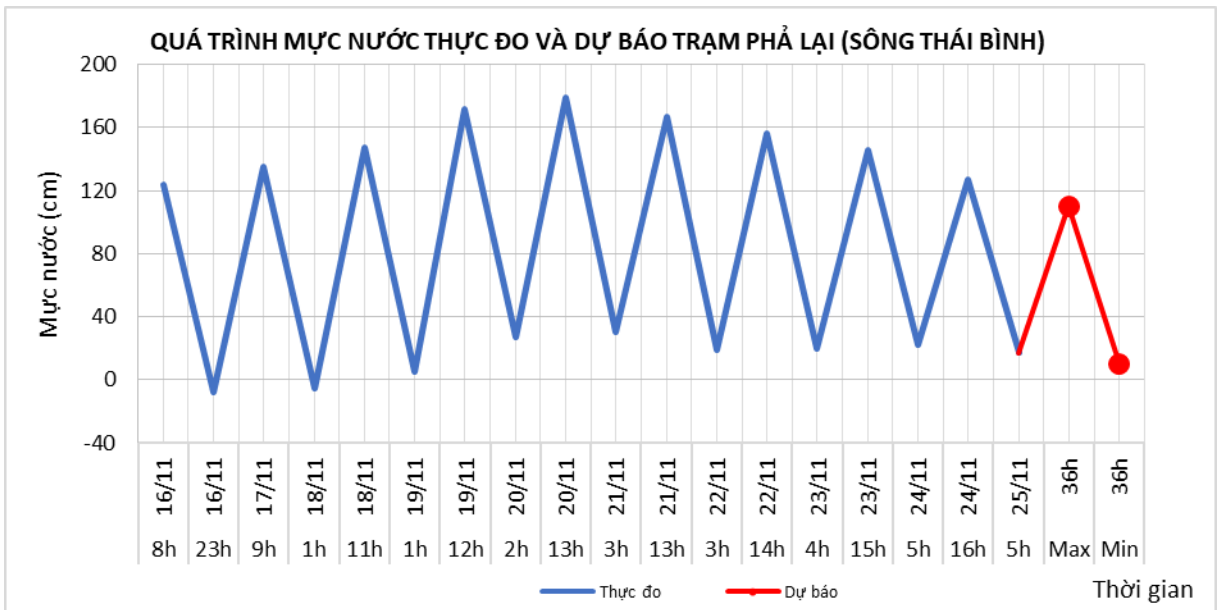
2.5. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất dự báo là 1,10m, thấp nhất là 0,10m.



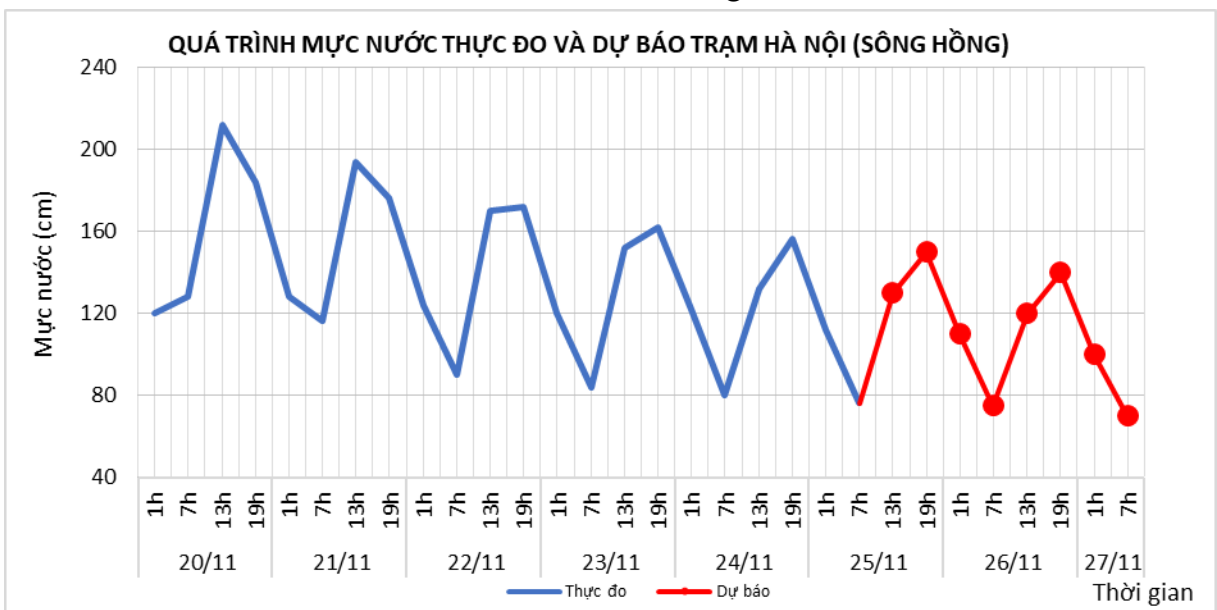
2.6. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/27/11 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 0,70m.



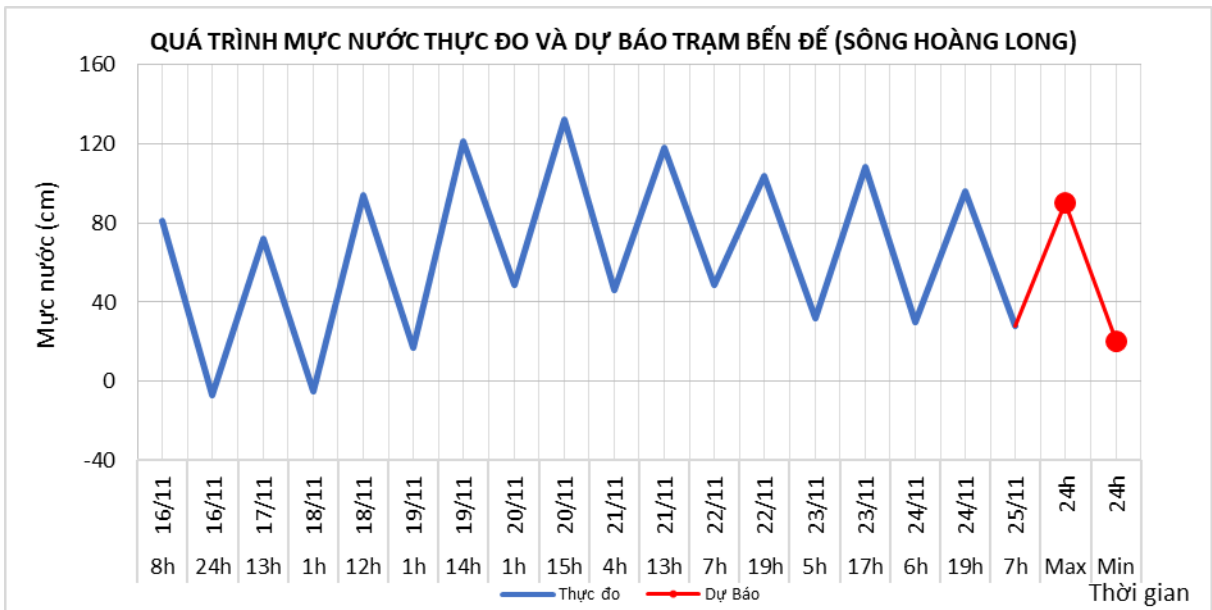
2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

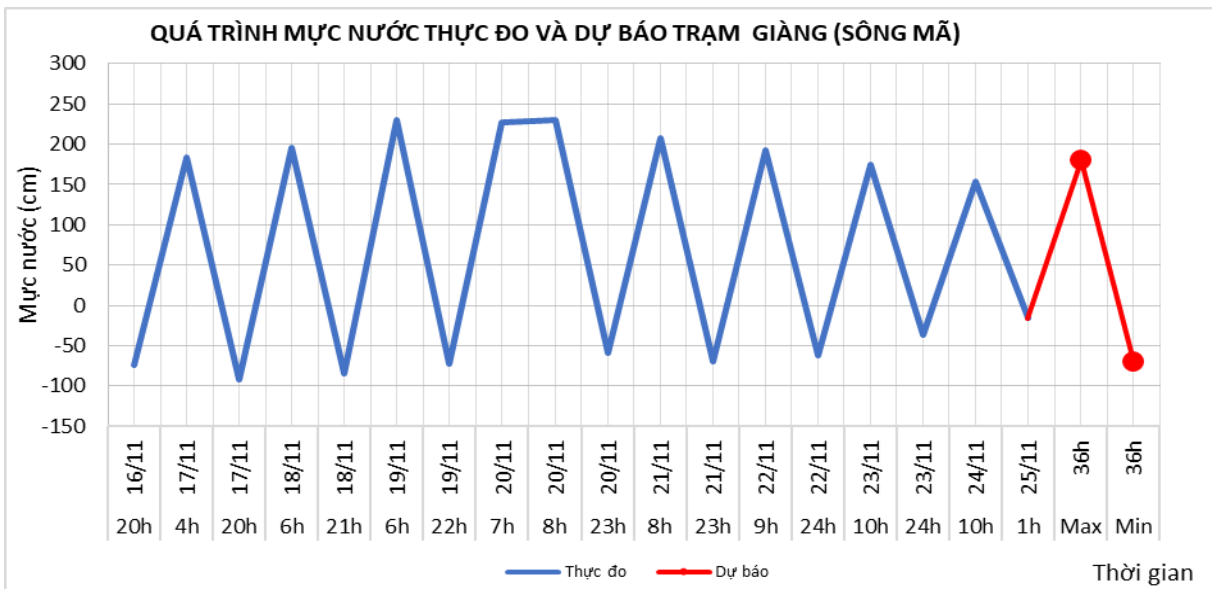
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



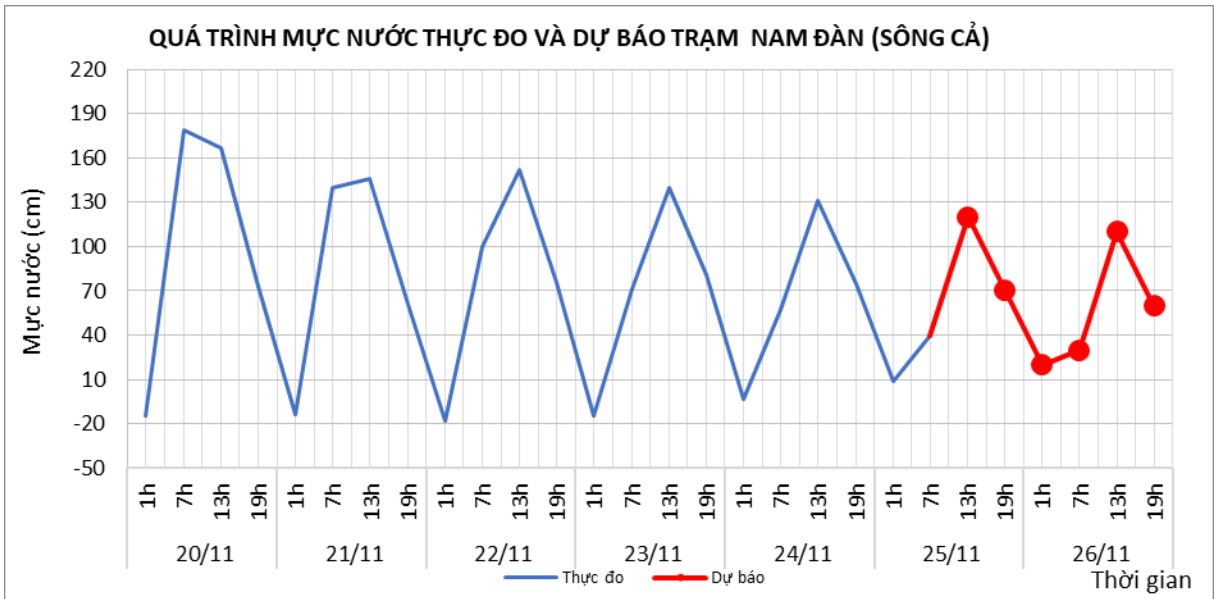
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



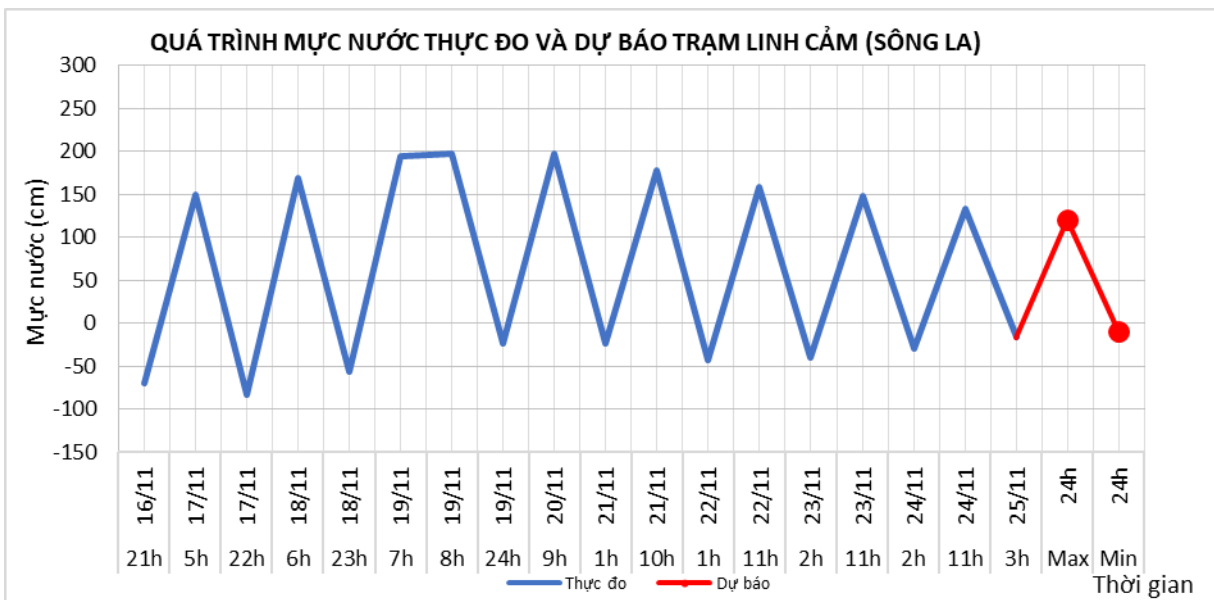
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

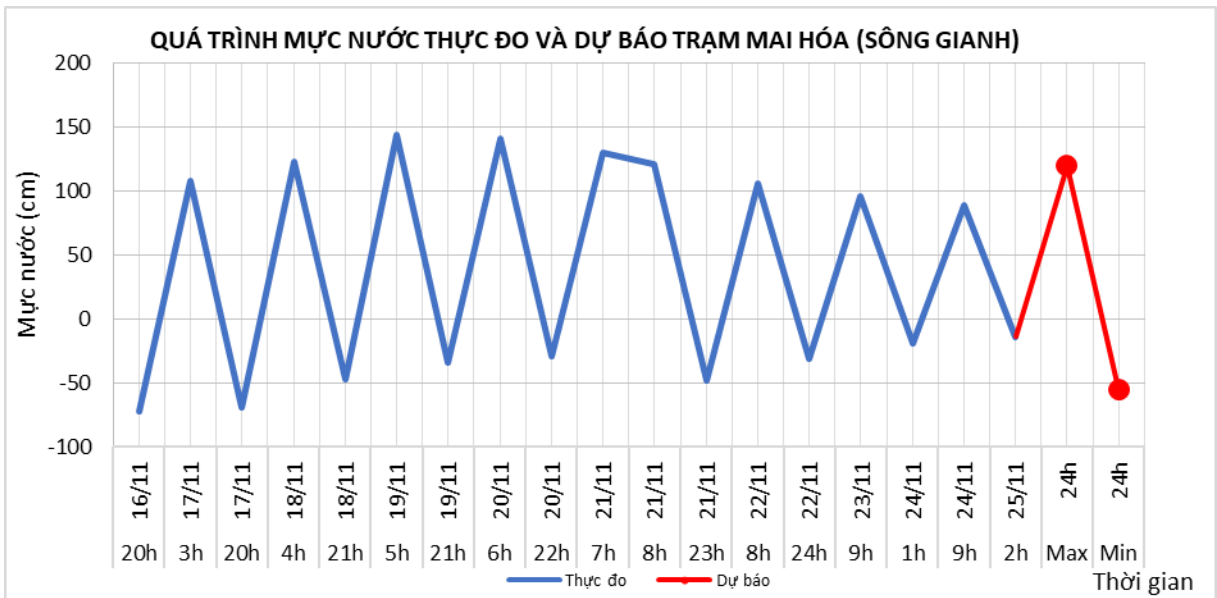
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



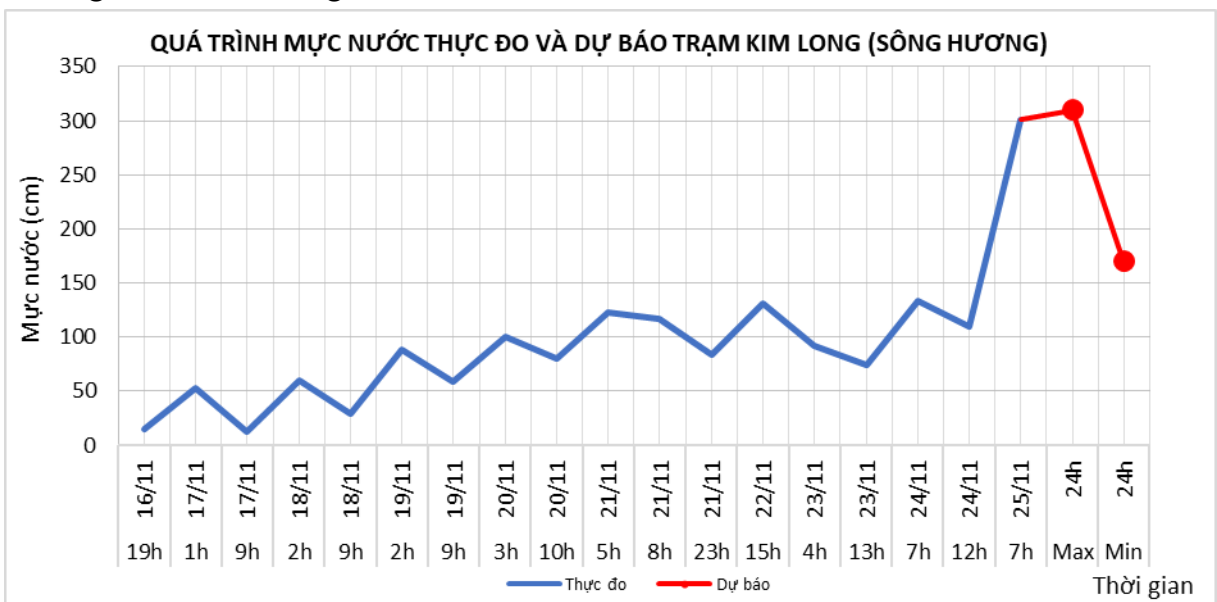
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hương đang lên nhanh. Mức nước lúc 07h/25/11 tại Kim Long 3.01m, dưới BĐ3 0.49m.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 06h tới, lũ trên sông Hương tiếp tục lên và khả năng đạt đỉnh ở mức dưới BĐ3 khoảng 0.4m, sau xuống dần.



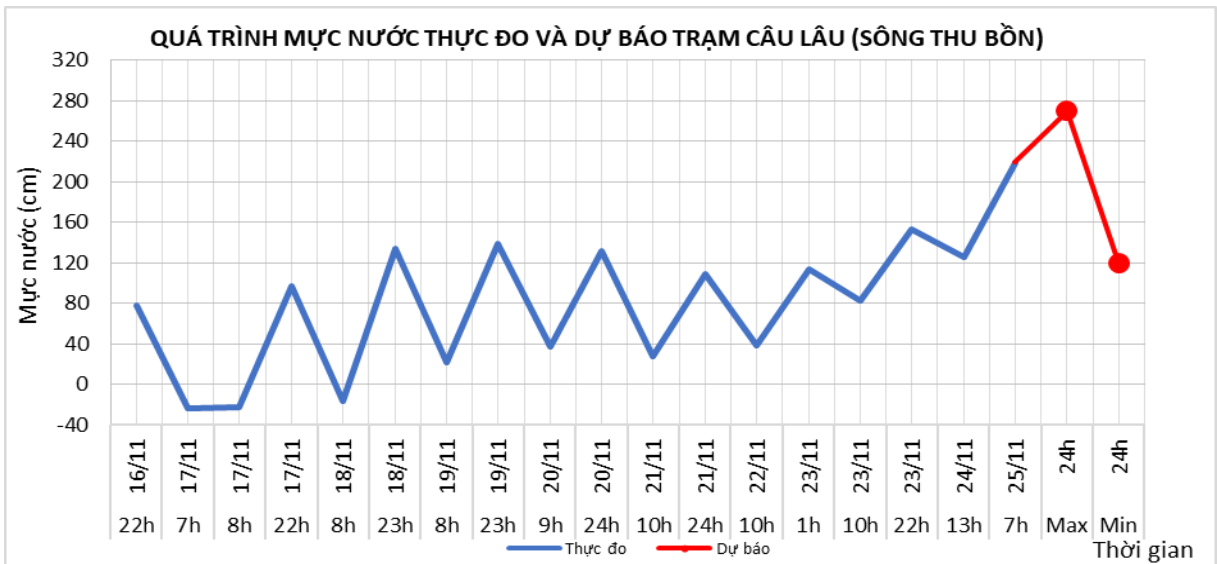
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên thượng lưu Vu Gia-Thu Bồn đã đạt đỉnh và đang xuống chậm, hạ lưu đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 06h, lũ trên hạ lưu sông Vu Gia-Thu Bồn khả năng đạt đỉnh ở mức dưới BĐ2, sau đó xuống dần.



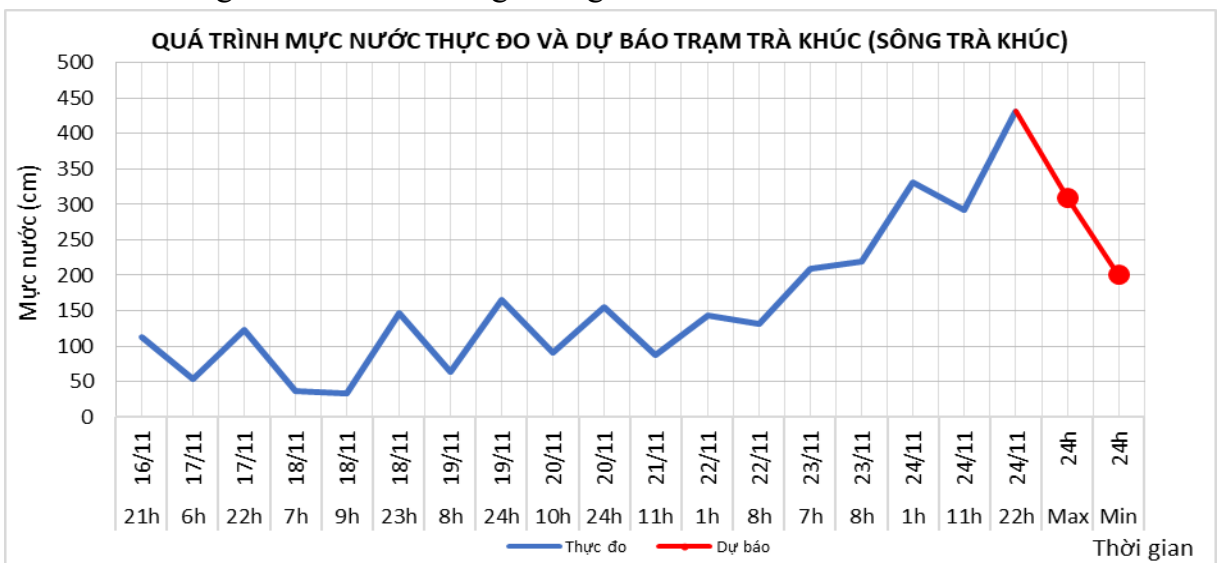
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc đã đạt đỉnh và đang xuống chậm. Đỉnh lũ tại Trà Khúc 4,32m (22h/24/11), dưới BĐ2 0,68m.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên các sông Trà Khúc khả năng xuống dần.



4.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Bồ (Thừa Thiên Huế) và sông Vệ (Quảng Ngãi) đã đạt đỉnh và đang xuống, đỉnh lũ trên sông Bồ tại Phú Ốc 3,70m (06h/25/11), trên BĐ2 0,70m, trên sông Vệ tại Sông Vệ 5,28m (18h/24/11), dưới BĐ3 0,07m.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Bồ và sông Vệ tiếp tục xuống chậm và ở mức BĐ1-BĐ2.

Cảnh báo:

Nguy cơ cao xảy ra ngập lụt tại các vùng trũng thấp ven sông, lũ quét và sạt lở đất trên các sườn dốc ở khu vực vùng núi từ Thừa Thiên Huế đến Quảng Ngãi.

5. Khu vực Nam Trung Bộ

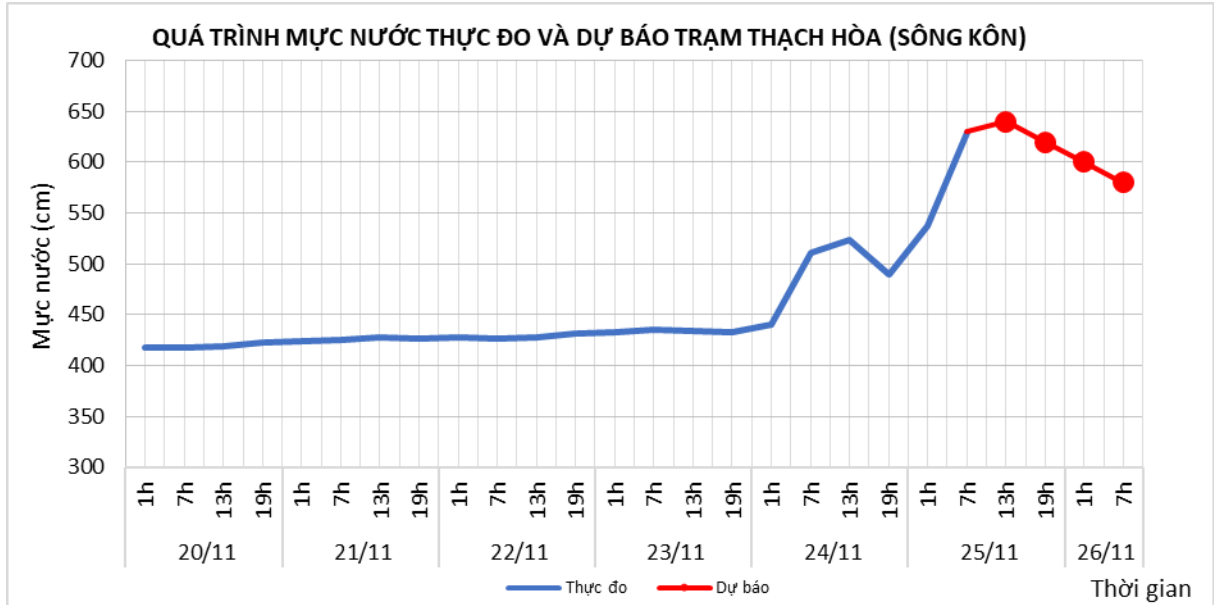
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại Thạnh Hòa đang lên nhanh, lúc 7h/25/11 là 6,30m (trên BĐ1 0,30m).

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Kôn tại Thạnh Hòa sẽ lên chậm trong 6h tới sau đó giảm dần.



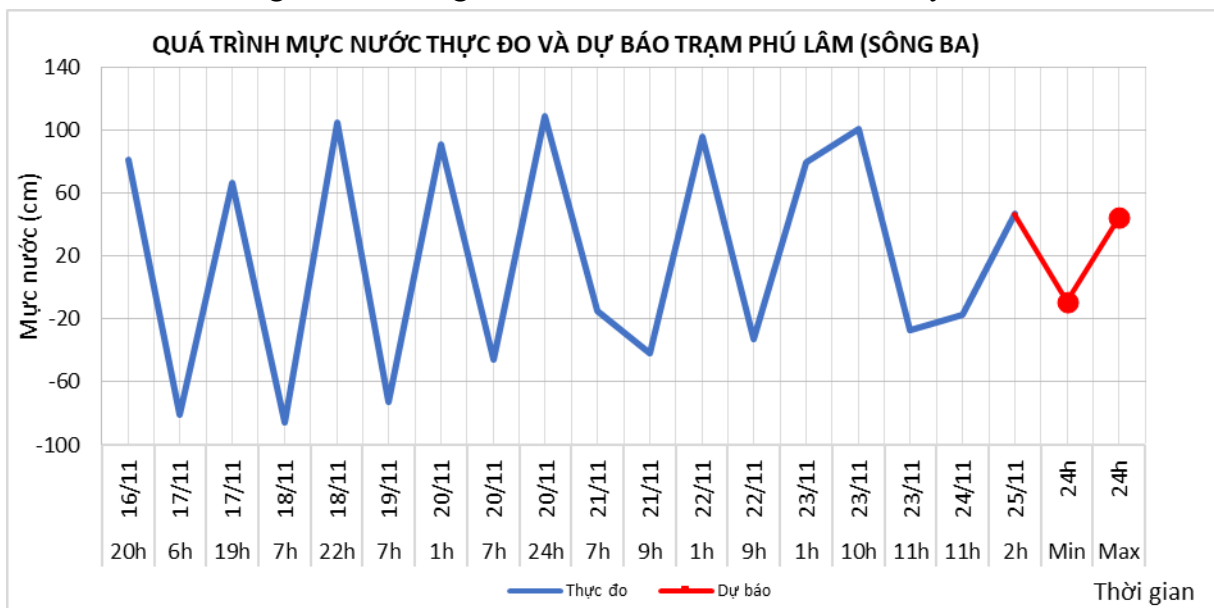
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu sông Ba biến đổi chậm, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



6. Khu vực Tây Nguyên

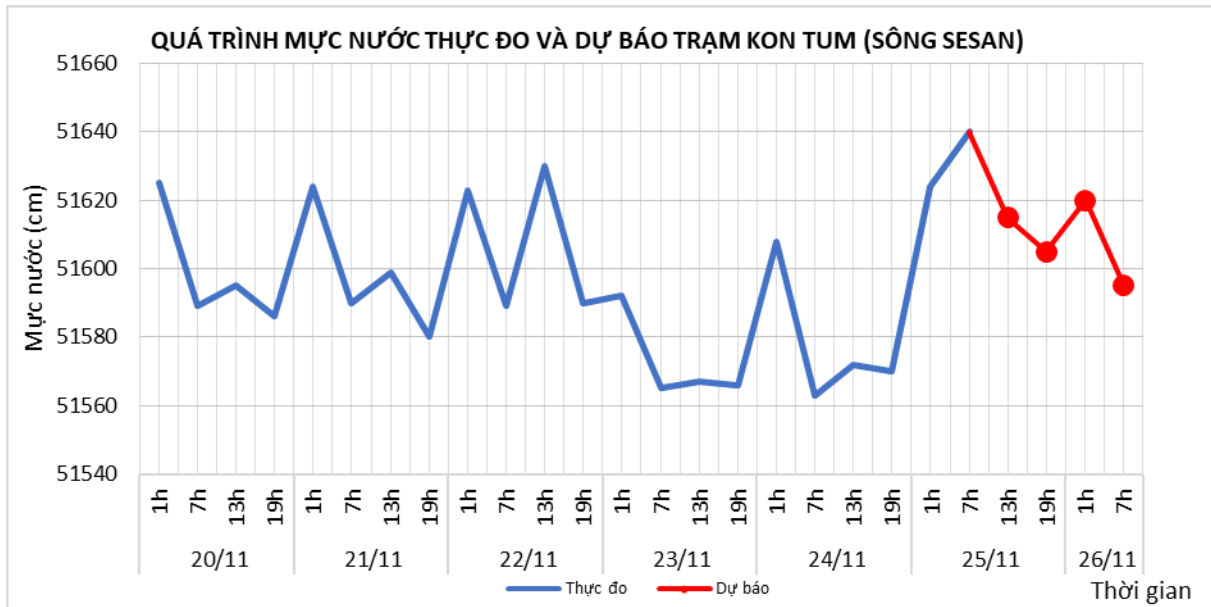
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.



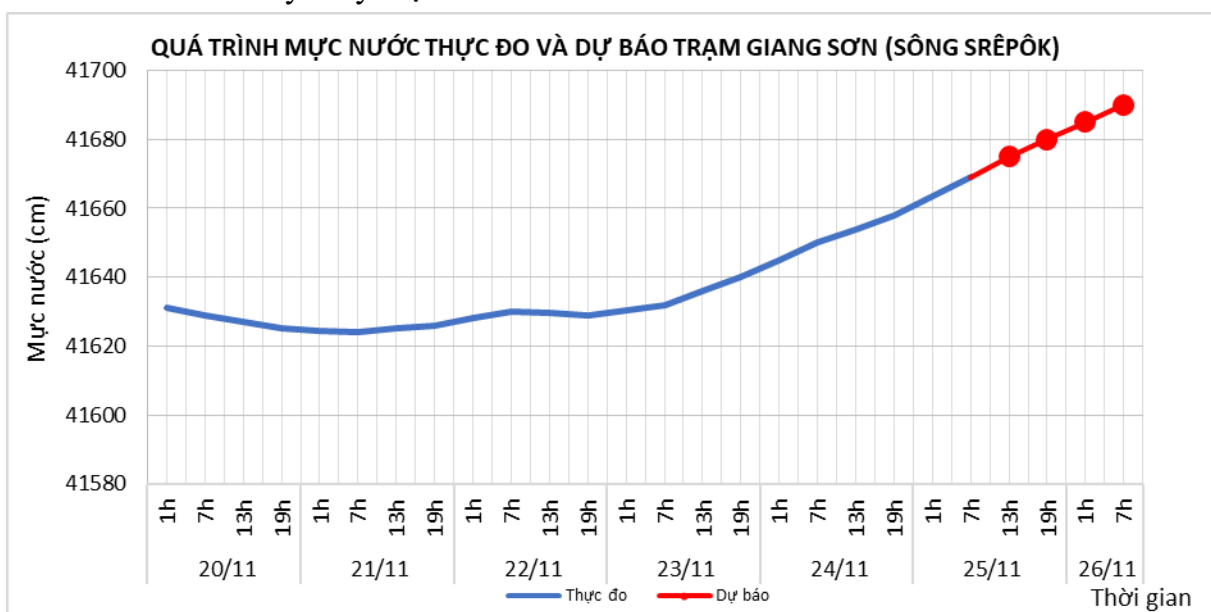
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana lên; mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana tiếp tục lên chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước dao động.

7. Khu vực Nam Bộ

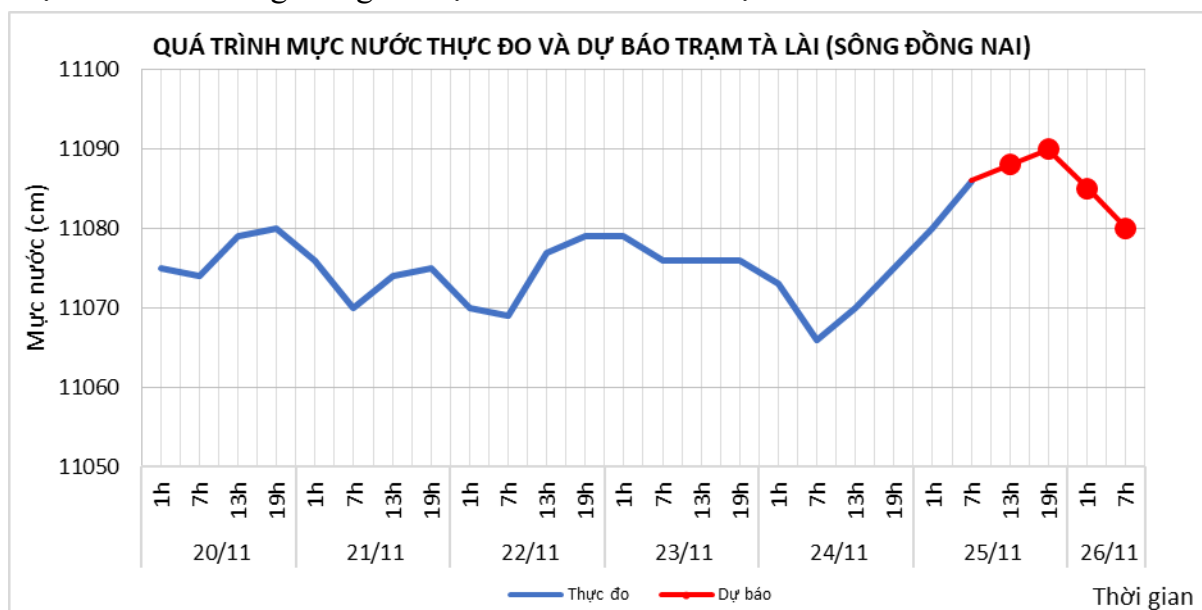
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.



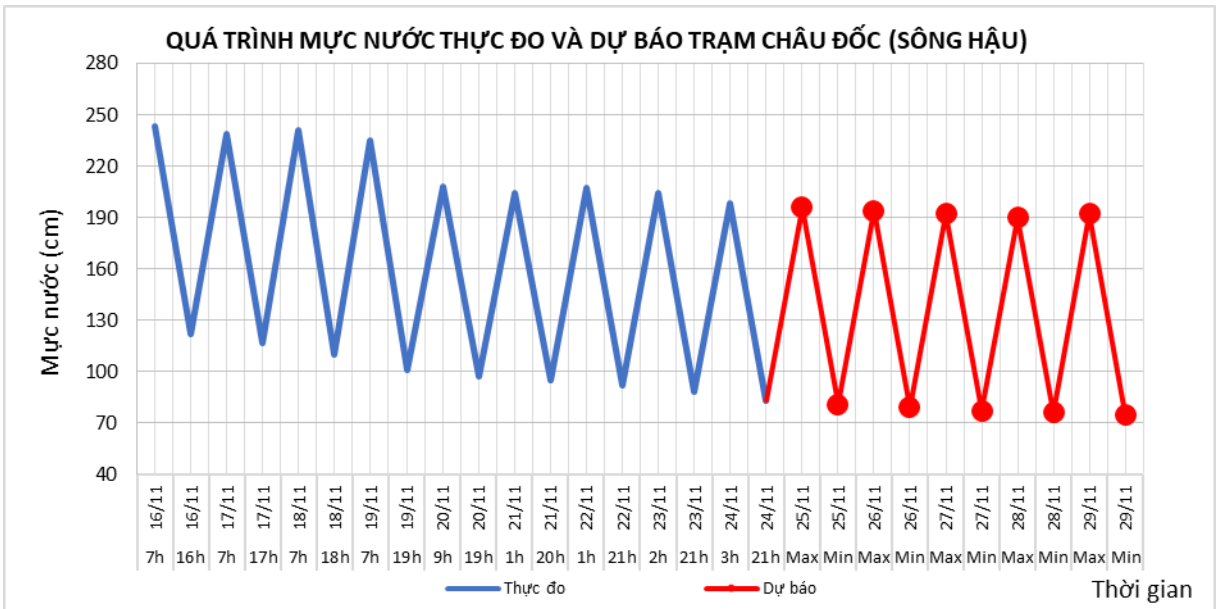
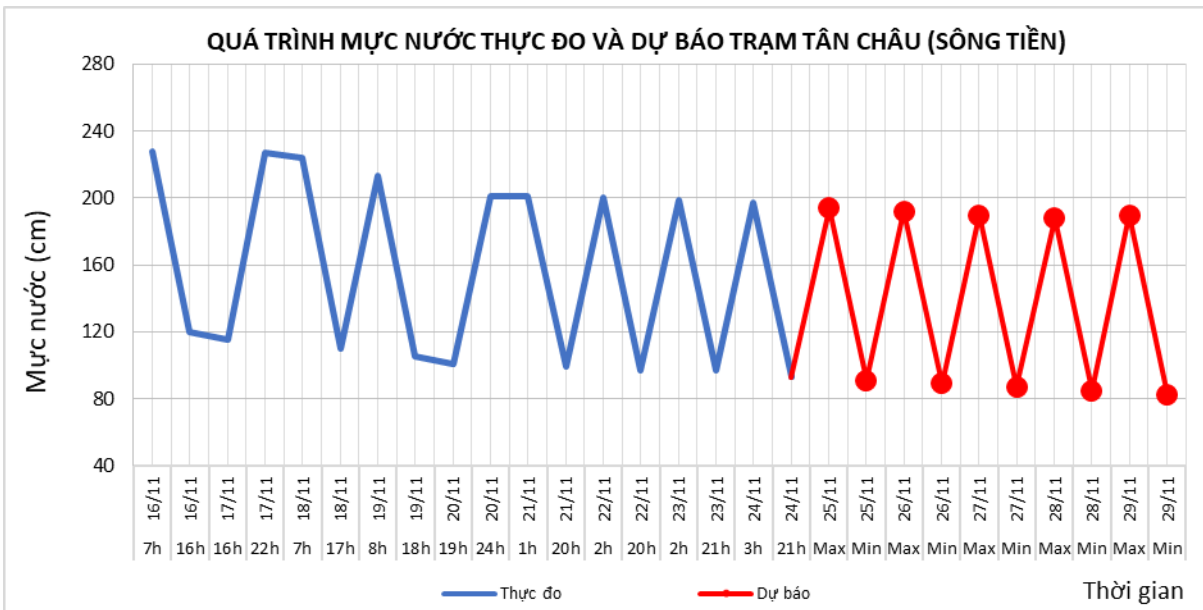
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long đang xuống theo triều. Mực nước cao nhất ngày 24/11 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,97m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,98m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Đến ngày 29/11, mực nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,90m, tại Châu Đốc ở mức 1,92m..



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-24/11	19h-24/11	1h-25/11	7h-25/11	13h-25/11		19h-25/11		1h-26/11		7h-26/11		13h-26/11		19h-26/11		1h-27/11		7h-27/11	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	719	808	403	1259	1500	↑	1200	↓	500	↓	420	↓								
Thao	Yên Bái	2548	2504	2479	2494	2490	↓	2480	↓	2475	↓	2470	↓								
Thao	Phú Thọ	1168	1182	1187	1177	1160	↓	1155	↓	1140	↓	1145	↑								
Lô	Tuyên Quang	1298	1264	1198	1288	1310	↑	1270	↓	1200	↓	1280	↑								
Lô	Vụ Quang	473	473	472	472	470	↓	480	↑	475	↓	470	↓								
Hồng	Hà Nội	132	156	112	76	130	↑	150	↑	110	↓	75	↓	120	↑	140	↑	100	↓	70	↓
Cả	Nam Đàn	131	75	9	40	120	↑	70	↓	20	↓	30	↑	110	↑	60	↓				
Kôn	Thanh Hòa	524	489	538	630	640	↑	620	↓	600	↓	580	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51572	51570	51624	51640	51615	↓	51605	↓	51620	↑	51595	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41654	41658	41662	41669	41675	↑	41680	↑	41685	↑	41690	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11070	11075	11080	11086	11088	↑	11090	↑	11085	↓	11080	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	121	↓	47	↓	110	↓	45	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	128	↓	24	↑	115	↓	20	↓
Lục Nam	Lục Nam	122	↓	8	↑	110	↓	5	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	127	↓	17	↓	110	↓	10	↓
Hoàng Long	Bến Đẽ	96	↓	28	↓	90	↓	20	↓
Mã	Giàng (**)	154	↓	-37	↑	125	↓	-5	↑
La	Linh Cảm	133	↓	-17	↑	120	↓	-10	↑
Gianh	Mai Hóa	89	↓	-14	↑	85	↓	-15	↓
Hương	Kim Long	301	↑	110	↑	310	↑	170	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	219	↑	126	↑	270	↑	120	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	432	↑	293	↑	310	↓	200	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	47	↓	-17	↑	45	↓	-9	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		24/11	25/11	26/11	27/11	28/11	29/11	24/11	25/11	26/11	27/11	28/11	29/11												
Sông Tiền	Tân Châu	197	↓	194	↓	192	↓	190	↓	188	↓	190	↑	93	↓	91	↓	89	↓	87	↓	85	↓	82	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	198	↓	196	↓	194	↓	192	↓	190	↓	192	↑	83	↓	81	↓	79	↓	77	↓	76	↓	75	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 26/11

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng